

TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 13

NỘI DUNG GIÁO DỤC

THÁNG 5

LỚP GẤU BÔNG
24 – 36 THÁNG

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Hô hấp: tập hít vào, thở ra.

Tay: giơ cao, đưa ra trước

Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên

Chân: co duỗi từng chân.

Tập bước lên xuống bậc thang

Các bài tập cho gang bàn chân: đi trên vật mềm, vật cứng, vật nhám..

Ném bóng vào đích xa cách 1-1,2 mét

Bò qua vật cản, trườn qua vật cản

Cử động bàn tay, ngón tay: xoa tay, chạm các đầu ngón tay, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé.

Đóng cọc bàn gỗ

Nhón nhặt đồ vật

Cài, cởi nút, buộc dây.

Chồng xếp đồ vật cạnh nhau(ngang-dọc), xếp chồng 6-8 khối

Chấp, ghép hình

Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau

Tập ăn rau và trái cây.

Tập nhai cơm với thức ăn. Không ngậm thức ăn trong miệng. không vừa ăn vừa chơi.

Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm (bếp, lan can, cầu thang, ổ điện, bàn ủi, ao hồ, dao,nước sôi...)

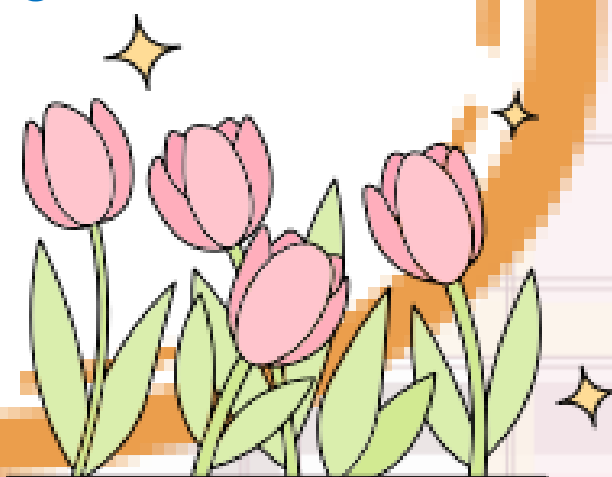
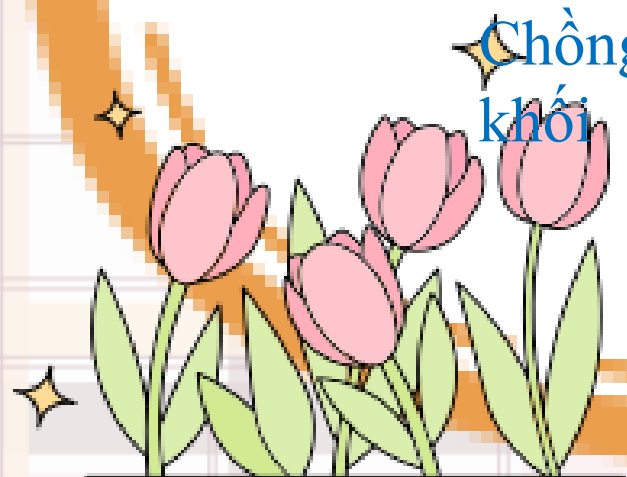
Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch với các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.

Không cho vật nhỏ vào mũi, tai, miệng, rốn.

) Biết và tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước khi được nhắc nhở.

Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, xô đẩy, đánh cấn, chơi trên đường...

Không đi theo người lạ.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Phát triển vận động

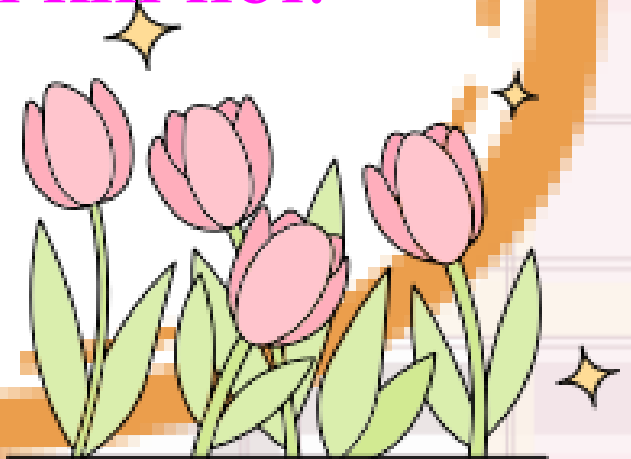
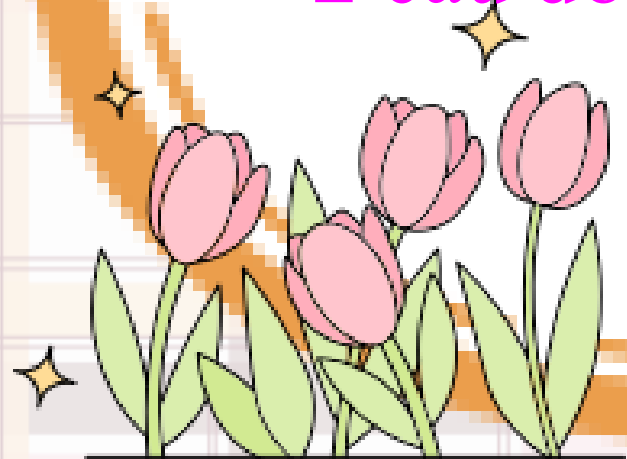
- + Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp
- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân
- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.
- Trẻ thực hiện được vận động phối hợp tay và mắt: tung/bắt bóng với cô khoảng cách 1 mét, ném vào đích xa 1 - 1,2 mét
- Trẻ phối hợp tay, chân cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.
- Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 mét)

Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- + Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt:
- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.
- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.
- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Nghe hiểu các từ và các câu chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.
- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.
- Nghe các ngữ điệu, nhịp điệu khác nhau (chuyện, thơ, đồng dao, lời nói trong giao tiếp hàng ngày).
- Nghe đọc sách
- Thể hiện hiểu biết, tình cảm, nhu cầu (ăn uống, đi vệ sinh...) của bản thân bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài
- Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật
- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý
- Đọc được bài thơ, đồng dao, ca dao với sự giúp đỡ của cô giáo
- Văn hóa nghe nói: chú ý nghe để hiểu câu hỏi, yêu cầu..., lễ phép, thưa gửi, dạ, biết xưng hô đúng, chào hỏi khi gặp khách, cảm ơn, xin lỗi), mạnh dạn tự nhiên khi nói.
- Thích nghe đọc sách
- Kể lại sự việc nhìn thấy.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Trẻ nghe hiểu lời nói

+Trẻ biết trả lời được các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)

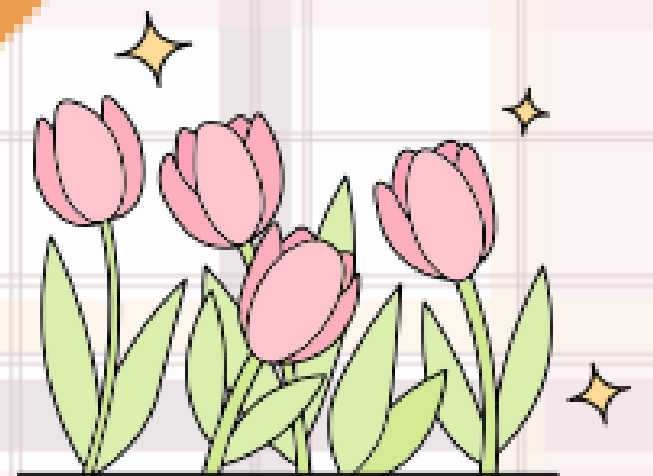
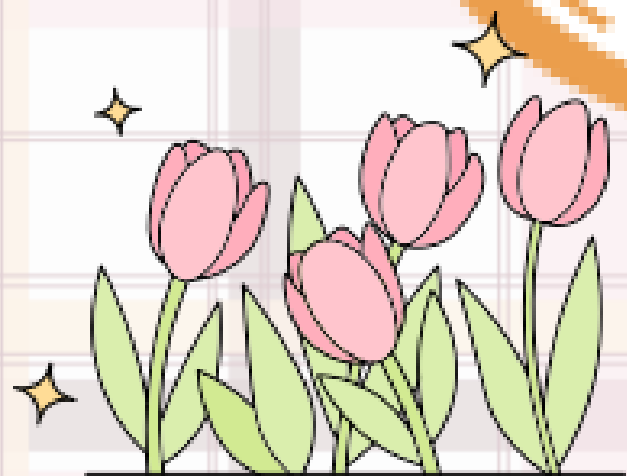
+Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong câu chuyện: Xe lu và xe ca, chú đỗ con.

Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.

- Trẻ phát âm rõ ràng.

- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo: Xe chữa cháy, đi chơi phố...

- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau.



NỘI DUNG PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

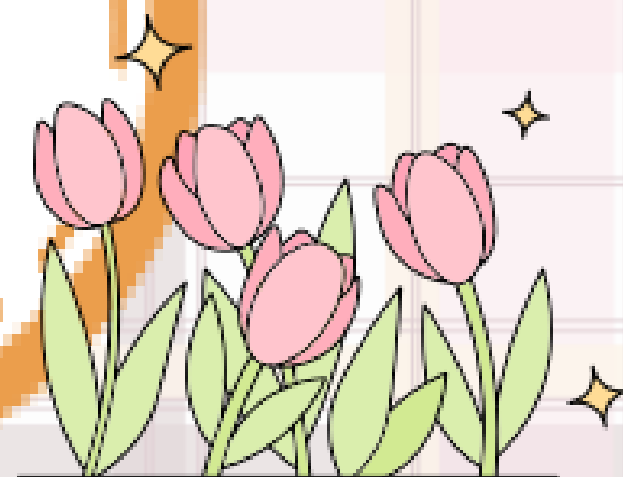
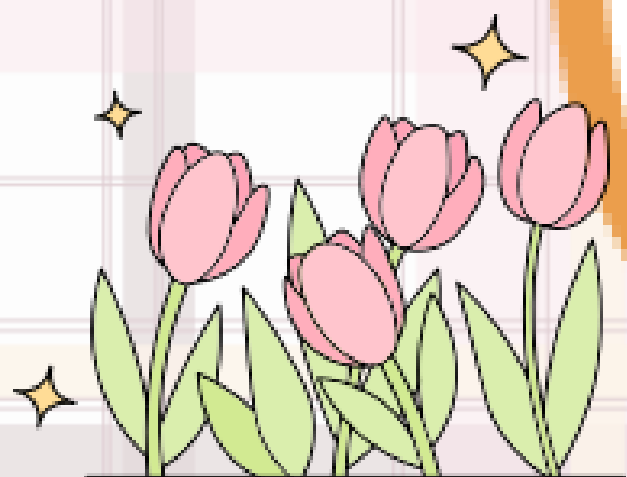
- Luyện tập các giác quan, phối hợp các giác quan. Nhận ra vật qua sờ, nghe, ngửi, nếm mà không nhìn.
- Nghe và tìm ra âm thanh phát ra ở các vị trí khác nhau
- Sử dụng một số đồ chơi quen thuộc
- Biết sử dụng đồ vật thay thế trong trò chơi
- Tập sử dụng đồ dùng đúng cách
- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông đường sắt gần gũi.(Tàu lửa)

- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông đường thủy gần gũi.(thuyền, tàu, ca nô..)
- Nhận biết 1 đôi; giày, dép, vớ..,
- Vị trí trong không gian: bên trong - bên ngoài so với bản thân trẻ
- Ấn đất nặn
- Bóc hình đề can để dán
- Cảm nhận bề mặt: nhám, xù xì
- Xếp hình: chồng lên nhau, xếp cạnh (ngang - dọc) thành đồ vật quen thuộc: ô tô, tàu hỏa, nhà, đường đi ...

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC



- Trẻ thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.
- Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
- Trẻ biết nói tên và một vài đặc điểm nổi bật của phương tiện giao thông quen thuộc.
- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.
- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có số lượng yêu cầu.
- Trẻ biết chỉ/lấy hoặc cất đúng đồ chơi theo vị trí không gian.
- Tập các kỹ năng xâu, xỏ, vò, bóp giấy...



NỘI DUNG PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI, THẨM MĨ

- ✓ Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên
- ✓ Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.
- ✓ Mạnh dạn, hồn nhiên, thoải mái trong sinh hoạt với những người xung quanh
- ✓ Nhận ra cảm xúc của mình và người khác: vui, buồn, sợ hãi, giận dữ, ngạc nhiên, lo lắng.
- ✓ Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.
- ✓ Biết chào hỏi, thưa gửi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, chờ đợi đến lượt với sự nhắc nhở của cô
- ✓ Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em bé, nghe điện thoại...)
- ✓ Chơi thân thiện với trẻ khác
- Xem tranh

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI, THẨM MĨ

Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi:

- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.

- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi

Trẻ biết thực hiện hành vi xã hội đơn giản:

- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ..

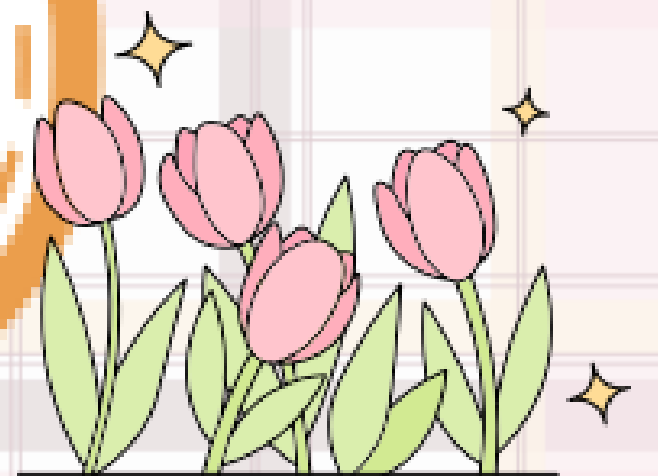
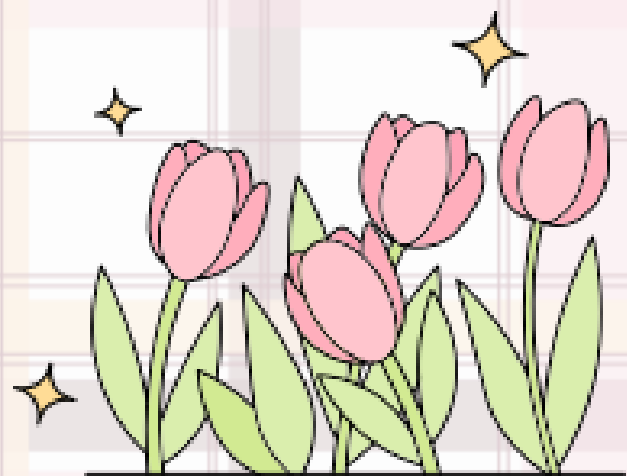
- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ

- Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

Thể hiện cảm xúc qua bài hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.

- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.

- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút đi màu vẽ nguệch ngoạc)..



HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

1. Nội dung cốt truyện của trò chơi

- Sự đa dạng của đề tài chơi trong phạm vi sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học.
- Mức độ phong phú của các tình tiết, nội dung cốt truyện

2. Kỹ năng chơi giả bộ.

- Chơi với tình huống giả bộ đa dạng.
- Sử dụng vật thay thế chơi khi có nhu cầu
- Biểu hiện riêng, độc đáo trong việc đưa ra tình huống giả bộ, trong việc sử dụng vật thay thế hoặc trong việc thực hiện hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt)

3. Phối hợp với bạn trong khi chơi.

- Chủ động tham gia chơi với bạn.

4. Tự lực chơi

- Tự chơi chủ động thực hiện hành động chơi với các tình tiết khác nhau, với tình huống giả bộ
- Tự lấy và cất đồ chơi

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1. Hoạt động kiến tạo mô hình

- Có ý tưởng xây dựng: trước hoặc trong khi xếp, sau khi mô hình được làm xong
- Kỹ năng “xây dựng”: Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc, phát triển theo phương thẳng đứng hoặc nối dài trên mặt phẳng
- Hứng thú với việc làm ra các mô hình

2. Mô hình xây dựng.

- Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ô tô...)
- Được làm từ 3, 4 hoặc nhiều hơn các vật liệu hình khối
- Có độ vững chải nhất định

3. Phối hợp chơi với bạn, chơi một mình

- Khoe với bạn về mô hình đang làm (hoặc làm xong) chấp nhận sự tham gia của bạn (đưa đồ chơi cùng xếp...), tham gia vào trò chơi của bạn

4. Khả năng tự lực:

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động
- Ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý, hỗ trợ của giáo viên

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

1. Thực hiện hành động chơi:

- Tích cực, hứng thú
- Đúng, thành thạo trò chơi quen thuộc
- Loại hành động phù hợp với độ tuổi.

2. Tuân thủ qui tắc của trò chơi

- Tuân thủ một cách tự nhiên trong tình huống chơi giả bộ
- Có vi phạm

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi:

- Thích thú chơi với bạn trong trò chơi do giáo viên tổ chức.
- Chú ý để phối hợp hành động với bạn

4. Khả năng tự lực:

- Tham gia khi trò chơi được giáo viên bắt đầu (trò chơi vận động). Hoặc gợi ý (trò chơi học tập)
- Tự lấy và cất đồ chơi

